

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
tỉnh Trà Vinh năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH,
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 95/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, nhất là các giải pháp đã được đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP từ 11% trở lên so với năm 2020; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; khai thác tốt, tiềm năng lợi thế kinh tế biển; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển văn hóa; quản lý tài nguyên, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế

- (1) GRDP tăng trưởng từ 11% trở lên so với năm 2020.
- (2) GRDP bình quân đầu người đạt 69 triệu đồng (*tương đương 2.974 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng*).
- (3) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm 71,5% GRDP.
- (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 28.000 tỷ đồng.
- (5) Phát triển mới 500 doanh nghiệp.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 30,22%.
- (7) Thu thu nội địa 5.000 tỷ đồng.

b) Chỉ tiêu xã hội

(8) Có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới 91,76%*), 10 xã nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu*); huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

(9) Tỷ trọng lao động: trong nông nghiệp còn 39%, trong công nghiệp - xây dựng đạt 61% trong tổng lao động xã hội.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,6%; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 34%. Tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

(11) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

(12) Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học. Tiểu học: 99,9%; trung học cơ sở: 98,6%.

(13) Có 25 giường bệnh/vạn dân; 09 bác sĩ/vạn dân.

(14) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 96%.

(15) Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 1% - 1,5% (trong đồng bào dân tộc Khmer giảm từ 1,5% - 2%).

(16) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16,03% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 3% lực lượng lao động xã hội.

(17) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,2%.

c) Chỉ tiêu môi trường

(18) Có 99,1% dân cư thành thị; 99,1% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (trong đó nước sạch 71%).

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt 73,32%; tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý đạt 80%.

(20) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,04% diện tích tự nhiên.

d) Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(21) Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(22) Phần đầu 90% xã, phường, thị trấn và 95% cơ quan, đơn vị trở lên đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

(23) Có 98,11% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Triển khai, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tập trung thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung, 03 nhiệm vụ đột phá, xác định công nghiệp năng lượng tái tạo là động lực tăng trưởng mới của tỉnh; quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước, nhất là thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Tiểu vùng duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long; mở rộng đối ngoại và hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.

Triển khai chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 180-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2020 - 2021; chú trọng xây dựng các sản phẩm OCOP, có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý; tập trung cải tạo vườn tạp, đất giồng phát triển các loại cây ăn trái thế mạnh; triển khai Đề án tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040, kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi giai đoạn 2020 - 2025. Tập trung phát triển thủy sản (chú trọng tôm thâm canh mật độ cao, nuôi thủy sản kết hợp trồng rừng), chuyển mạnh diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, đất nhiễm mặn sang nuôi thủy sản; khai thác lợi thế diện tích mặt nước trên các tuyến sông lớn, đa dạng hóa nghề nuôi thủy sản, nhất là phát triển thủy sản lồng, bè trên địa bàn các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ưu tiên bố trí nguồn lực, hỗ trợ huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu có thêm 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Chương trình hành động Quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030. Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công, bảo tồn và phát triển làng nghề. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 29/6/2017 của Tỉnh ủy về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025, quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm

công nghiệp theo quy hoạch, nhất là hạ tầng các khu công nghiệp, các khu chức năng trong Khu Kinh tế Định An, hạ tầng Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc và hạ tầng 04 cụm công nghiệp đã thành lập (Cụm công nghiệp Phú Cần, Cụm công nghiệp Sa Bình, Cụm công nghiệp Hiệp Mỹ Tây và Cụm công nghiệp Tân Ngại).

Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn, hội chợ, kết nối cung - cầu hàng hóa trong và ngoài tỉnh, triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa; quan tâm đầu tư, phát triển du lịch.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, sự phục vụ hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Tập trung thực hiện Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2022 và định hướng đến năm 2025, xây dựng Làng khởi nghiệp xanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, phấn đấu phát triển mới 500 doanh nghiệp; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; nhân rộng các mô hình hợp tác xã điểm để phát triển; phát triển mới 10 hợp tác xã.

Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; điều hành ngân sách chủ động, tích cực, phù hợp với khả năng thu ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, triệt để tiết kiệm chi; huy động và cho vay phục hồi sản xuất gắn với an toàn tín dụng, phấn đấu tăng trưởng tín dụng đạt 13 - 14%, duy trì nợ xấu dưới 2% tổng dư nợ.

Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân đầu tư phát triển, phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 28.000 tỷ đồng; xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng mở, hoàn thành các dự án trọng điểm như Hạ tầng thiết yếu, đường tỉnh 915B (giai đoạn 2), cảng biển Định An, cảng biển Trà Cú, phối hợp Trung ương hoàn thành đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 53 (đoạn Trà Vinh - Long Toàn), coi trọng gắn kết đô thị - nông thôn, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, Tiểu Cần; phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đạt 30,22%.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục - đào tạo và dạy nghề tư nhân. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, chú trọng các hoạt động khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhân rộng và ứng dụng kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học vào thực tiễn sản xuất, quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa các dân tộc. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở y tế, hoàn thành đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa tỉnh (700 giường), khuyến khích phát triển hệ thống y tế tư nhân. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trên người, đặc biệt là Covid-19. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe, chất lượng dân số, duy trì mức sinh thấp hợp lý. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ kỹ thuật cao cung cấp cho thị trường, giải quyết việc làm mới cho 23.000 lao động, đưa 900 lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, triển khai công tác giảm nghèo theo chuẩn đa chiều. Tăng cường công tác truyền thông, thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới lồng ghép với sự phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 18-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TW về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, sâu sát cơ sở, phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Huy động lồng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao kiến thức, năng lực thích ứng và phòng chống thiên tai. Chủ động các phương án cứu trợ khi có thiên tai, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau khi xảy ra thiên tai. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách

phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn đạt hiệu quả, đảm bảo nguồn nước cho người dân sản xuất, phần đầu tỷ lệ dân số khu vực nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,1%. Triển khai Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương đầu tư cơ sở hạ tầng thích ứng và phòng chống thiên tai, ưu tiên đầu tư các dự án đê, kè phòng chống sạt lở.

Thực hiện đô thị hóa gắn với xử lý các vấn đề về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao mật độ cây xanh trong khu vực đô thị; khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trong nhân dân; tập trung xử lý và tiêu thụ tro xỉ than tại Trung tâm nhiệt điện Duyên Hải đạt 90% trở lên.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý môi trường; quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên, khoáng sản. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hành động cải thiện cảnh quan, môi trường.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PAPI, PCI, SIPAS của tỉnh; triển khai áp dụng bộ Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tăng cường công tác quản lý, phát huy vai trò của báo chí trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XI. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn 2030. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, vận động tài trợ các dự án ODA, NGO, thu hút đầu tư FDI.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Nâng cao hiệu quả phối hợp hoạt động giữa công an, quân đội và biên phòng với cơ sở nhằm đảm bảo yêu cầu hỗ trợ kịp thời giữa các lực lượng xử lý nhanh chóng các tình huống. Tăng cường vận động Nhân dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới. Bảo vệ vững chắc các mục tiêu, công trình trọng điểm, bảo vệ an toàn các đoàn công tác của lãnh đạo Trung ương đến làm việc tại địa phương, các sự kiện chính trị, lễ, tết. Tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tội phạm

ma túy, tội phạm có tổ chức và tội phạm có tính chuyên nghiệp, sử dụng công nghệ cao; kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; tích cực vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo tiền đề quan trọng góp phần hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, KH và ĐT, Tài chính;
- TT. TƯ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, KH và ĐT, TC, Cục Thống kê tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái